

DỰ TOÁN KINH PHÍ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MÔI XÃ MỘT SẢN PHẨM TỈNH LẠNG SƠN GIAI ĐOẠN 2026-2030
(Kèm theo Kế hoạch số: 260 /KH-UBND, ngày 03 / 7 /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lạng Sơn)

TT	Nội dung	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó			Năm 2026			Năm 2027			Năm 2028			Năm 2029			Năm 2030			Cơ quan chủ trì	Diễn giải nội dung thực hiện	
						Kế hoạch	Kinh phí (triệu đồng)		Kế hoạch	Kinh phí (triệu đồng)		Kế hoạch	Kinh phí (triệu đồng)		Kế hoạch	Kinh phí (triệu đồng)		Kế hoạch	Kinh phí (triệu đồng)				
			NSTW	NSDP	Các tổ chức, cá nhân		NSTW	NSDP		Các tổ chức, cá nhân	NSTW		NSDP	Các tổ chức, cá nhân		NSTW	NSDP		Các tổ chức, cá nhân	NSTW			NSDP
	TỔNG CỘNG	133.600	81.000	-	52.600	21.520	10.600	-	10.520	21.520	10.600	-	10.520	21.520	10.600	-	10.520	21.520	10.600	-	10.520		
1	Tuyên truyền nâng cao nhận thức	500	500	-	-	100	100			100	100			100	100			100	100			Sở Nông nghiệp và Môi trường; các Sở, ngành liên quan	Tuyên truyền tới cộng đồng về OCOP: xây dựng, phát hành bản tin OCOP dưới dạng sách mỏng, ấn phẩm; xây dựng các chuyên mục truyền thông OCOP; duy trì, cập nhật thường xuyên nội dung OCOP trên các phương tiện thông tin đại chúng (Báo, Đài truyền....).
2	Tập huấn phát triển nguồn nhân lực, phát triển sản phẩm, phát triển các tổ chức kinh tế	11.750	11.750	-	-	300	300			300	300			300	300			300	300				Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho công chức triển khai Chương trình; các chủ thể tham gia Chương trình.
	Cấp xã	9.750	9.750	-	-	1.950	1.950			1.950	1.950			1.950	1.950			1.950	1.950			UBND xã, phường	Dự kiến phân bổ mỗi xã, phường 30 triệu đồng/năm tổ chức tập huấn thành lập mới các tổ chức kinh tế tham gia Chương trình OCOP để từ đó thiết lập các chuỗi liên kết.
	Cấp tỉnh	2.000	2.000	-	-	400	400			400	400			400	400			400	400				
3	Hỗ trợ phát triển một số sản phẩm tham gia Chương trình OCOP	36.000	12.600	-	23.400	7.200	2.520		4.680	7.200	2.520		4.680	7.200	2.520		4.680	7.200	2.520		4.680	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Hỗ trợ xây dựng nhân hiệu, chỉ dẫn địa lý (đối với sản phẩm chưa được công nhận), cải tiến mẫu mã, bao bì, máy móc, trang thiết bị,....
5	Hỗ trợ điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái gắn với sản phẩm hàng hóa và dịch vụ	4.300	1.500	-	2.800	860	300		560	860	300		560	860	300		560	860	300		560	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Hỗ trợ điểm du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái.
6	Hỗ trợ điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP	12.650	3.150	-	9.500	2.530	630		1.900	2.530	630		1.900	2.530	630		1.900	2.530	630		1.900	Sở Công Thương	Hỗ trợ xây dựng nhà trưng bày, trang thiết bị....
7	Học tập, trao đổi kinh nghiệm	17.750	17.750	-	-	3.550	3.550	-	-	3.550	3.550	-	-	3.550	3.550	-	-	3.550	3.550	-	-		
	Cấp xã	16.250	16.250	-	-	3.250	3.250			3.250	3.250			3.250	3.250			3.250	3.250			UBND xã, phường	Dự kiến phân bổ mỗi xã, phường 50 triệu đồng/năm tổ chức tham quan, học tập mô hình tổ chức, cách thức triển khai thực hiện Chương trình OCOP tại các tỉnh tiêu biểu trong công tác triển khai Chương trình.
	Cấp tỉnh	1.500	1.500	-	-	300	300			300	300			300	300			300	300			Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm về nội dung liên quan Chương trình OCOP.
8	Nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phát triển sản phẩm OCOP	15.000	15.000	-	-	3.000	3.000			3.000	3.000			3.000	3.000			3.000	3.000			Sở Khoa học và Công nghệ	Xây dựng, thực hiện các đề tài/dự án ứng dụng KHCN tạo sản phẩm OCOP
9	Xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm.	19.900	3.000	-	16.900	4.380	600	-	3.380	4.380	600	-	3.380	4.380	600	-	3.380	4.380	600	-	3.380		
	Tham dự Hội chợ OCOP ngoài tỉnh	3.500	500	-	3.000	100	100		600	100	100		600	100	100		600	100	100		600	Sở Nông nghiệp và	Tham gia hội chợ ngoài tỉnh, xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu....

TT	Nội dung	Tổng kinh phí (triệu đồng)	Trong đó			Năm 2026			Năm 2027			Năm 2028			Năm 2029			Năm 2030			Cơ quan chủ trì	Diễn giải nội dung thực hiện	
						Kế hoạch	Kinh phí (triệu đồng)		Kế hoạch	Kinh phí (triệu đồng)		Kế hoạch	Kinh phí (triệu đồng)		Kế hoạch	Kinh phí (triệu đồng)		Kế hoạch	Kinh phí (triệu đồng)				
			NSTW	NSDP	Các tổ chức, cá nhân		NSTW	NSDP		Các tổ chức, cá nhân	NSTW		NSDP	Các tổ chức, cá nhân		NSTW	NSDP		Các tổ chức, cá nhân	NSTW			NSDP
	Chương trình kết nối cung cầu sản phẩm OCOP của tỉnh	16.400	2.500	-	13.900	4.280	500		2780	4.280	500		2780	4.280	500		2780	4.280	500		2.780	Môi trường, các Sở, ngành.	Tổ chức Hội chợ OCOP cấp tỉnh thúc đẩy các hoạt động trưng bày, quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa trong tỉnh hoặc triển khai lồng ghép cùng với các sự kiện trong tỉnh.
10	Tổ chức Hội nghị đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp tỉnh.	500	500	-	-	100	100			100	100			100	100			100	100			Sở Nông nghiệp và Môi trường	Tổ chức đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp tỉnh; thực hiện các hoạt động phục vụ hội đồng đánh giá, phân hạng sản phẩm cấp tỉnh.
11	Hỗ trợ phát triển sản phẩm OCOP cấp Quốc gia	1.500	1.500	-	-	300	300			300	300			300	300			300	300			Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thực hiện các hoạt động đánh giá hồ sơ các sản phẩm có khả năng đạt 05 sao. Hỗ trợ hoàn thiện hồ sơ và sản phẩm trình hội đồng đánh giá phân hạng sản phẩm cấp Quốc gia.
12	Kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình; Hội nghị tổng kết thực hiện Chương trình	6.750	6.750	-	-	1.350	1.350	-	-	1.350	1.350			1.350	1.350			1.350	1.350				
	Cấp xã	6.500	6.500	-	-	1.300	1.300			1.300	1.300			1.300	1.300			1.300	1.300			UBND xã, phường.	Dự kiến phân bổ mỗi xã, phường 20 triệu đồng/năm để thực hiện kiểm tra, giám sát.
	Cấp tỉnh	250	250	-	-	50	50	-	-	50	50			50	50			50	50			Sở Nông nghiệp và Môi trường	Thành lập đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra, giám sát quản lý chất lượng định kỳ hoặc đột xuất. Tổ chức Hội nghị tổng kết thực hiện Chương trình OCOP.
13	Chi phí quản lý Chương trình	7.000	7.000	-	-	1.400	1.400	-	-	1.400	1.400			1.400	1.400			1.400	1.400				
	Cấp xã	6.500	6.500	-	-	1.300	1.300			1.300	1.300			1.300	1.300			1.300	1.300			UBND xã, phường	Dự kiến phân bổ mỗi xã, phường 20 triệu đồng/năm để thực hiện nhiệm vụ quản lý chương trình.
	Cấp tỉnh	500	500	-	-	100	100			100	100			100	100			100	100			Sở Nông nghiệp và Môi trường	